| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ | *Hải Hà, ngày 22 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi ở hiện tại: Đ cảng H, đường L, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Gia L1, sinh ngày 02/8/2014 và Nguyễn Gia N1, sinh ngày 20/6/2020. Nay ly hôn, anh L và chị N thỏa thuận: chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con từ tháng 5 năm 2024 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đ/1 con/1 tháng (tổng 02 con là 5.000.000đ/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi các con chung bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Xét thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N là hợp pháp, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận, chị N sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N.

- *Về con chung*: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Gia L1, sinh ngày 02/8/2014 và Nguyễn Gia N1, sinh ngày 20/6/2020. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con từ tháng 5 năm 2024 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đ/1 con /1 tháng (tổng 02 con là 5.000.000đ/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi các con chung bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005141 ngày 06/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện Hải Hà;*
*- TAND tỉnh Quảng Ninh;*
*- Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
*- UBND xã Quảng Minh, huyện Hải Hà,;*
*- Lưu hồ sơ, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Thanh**